

Bố Trạch, ngày 06 tháng 01 năm 2021

Số: 03/2021/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Phan Văn N, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

(Đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Phan Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Anh N và chị D thống nhất quá trình chung sống vợ chồng 02 con chung là Phan Đức T, sinh ngày 31/8/2006 và Phan Lộc T1, sinh ngày 08/9/2010. Sau khi ly hôn, giao anh N trực tiếp nuôi con Phan Đức T và Phan Lộc T1. Chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh N mỗi tháng mỗi con 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi các con Phan Đức T và Phan Lộc T1 lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000536 ngày 14 tháng 12 năm 2020, chị D đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự ;
- UBND xã L, xã N;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu